TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 633/2023/HC-PT
Ngày 01-8-2023
V/v *"Khiếu kiện quyết định xử lý vi phạm hành chính trong quản lý xây dựng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2023 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1537/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1223/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1748/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Huỳnh M (có mặt);

Địa chỉ thường trú: Số 2A, đường Dương Văn C, tổ 57, khu phố 4, phường Linh T, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 983, đường Kha Vạn C, khu phố 1, phường Linh T, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Trần Phi Đ – Luật sư Văn phòng Luật sư Phương M, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bị kiện*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đ;

Địa chỉ: Số 168, đường Trương Văn B, phường Thạnh Mỹ L, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Tấn Th, Phó Trưởng Phòng Quản lý Đô thị - Đội Trưởng Đội Quản lý Trật tự Đô thị thành phố Thủ Đ (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 56, đường Đặng Như M, phường Thạnh Mỹ L, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Minh V, Cán sự Phòng Quản lý đô thị thành phố Thủ Đ (có mặt);

Địa chỉ: Số 25, đường Bình Ph, phường Tam Ph, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Hồ Đình Chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Linh T, thành phố Thủ Đ (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 634B, đường Kha Vạn C, phường Linh Đ1, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H (có mặt);

Địa chỉ thường trú: Số 2A, đường Dương Văn C, tổ 57, khu phố 4, phường Linh T, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 983 Kha Vạn C, phường Linh T, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh M là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản đối thoại và lời trình bày tại phiên tòa, người khởi kiện ông Huỳnh M và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quang Htrình bày:

Năm 2015, ông M và vợ là bà Lê Thị H nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số 981A đường Kha Vạn C, Khu phố 1, phường Linh T, quận Thủ Đ (Trong hồ sơ có bản vẽ sơ đồ hiện trạng nhà ở số 3749/VPĐKĐĐTP ngày 22/9/2015 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện rõ bức tường gạch dài 2,3m, ngang 0,24m, cao 3m thuộc một phần của căn nhà, nên bức tường này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông).

Ngày 04/11/2015, ông M làm đơn xin sửa chữa, cải tạo lại một phần căn nhà trên (53,2m^2), cùng ngày Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường Linh T, quận Thủ Đ (nay là phường Linh T, thành phố Thủ Đ) ban hành Văn bản số 616/UBND v/v phúc đáp giấy đăng ký xây dựng, sửa chữa, cải tạo công trình với nội dung đề nghị ông M tiến hành sửa chữa nâng phần mái tôn có diện tích 53,2m^2, chiều cao nâng 1,5m theo đúng nội dung đăng ký. Sau đó ông M đã tiến hành sửa chữa, cải tạo đúng theo sự chấp thuận của UBND phường Linh T, cụ thể đập phần trên của bức tường cao 0,6m (bao gồm máng xối và xi lô) còn lại cao 2,7m để xây chồng lên trên cao thêm 2,1m và nâng mái cao thêm 1,5m).

Như vậy bức tường phía Tây - Nam của căn nhà sau khi sửa chữa có chiều dài 2,3m được chia làm hai phần như sau:

- Phần dưới (dài 2,3m, cao 2,7m) ông M mua của chủ cũ, nhưng UBND quận Thủ Đ (nay là thành phố Thủ Đ) cho rằng "không xác định được đối tượng vi phạm hành chính".

- Phần trên cao 2,1m là phần ông M xin phép nâng mái tôn đã được sự chấp thuận của UBND phường Linh T, nhưng phần này UBND quận Thủ Đ cho rằng ông M vi phạm hành chính.

Ngày 22/11/2018, Chủ tịch UBND quận Thủ Đ ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6608/QĐ-KPHQ với nội dung buộc ông M phải phá dỡ phần công trình xây dựng không phép, cụ thể: Phần trên của bức tường ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,1m. Kết cấu: Vách Tôn + Thạch cao + cột bê tông cốt thép (đây là phần trên của bức tường).

Cùng ngày 22/11/2018, Chủ tịch UBND quận Thủ Đ ban hành Quyết định số 6610/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xác định được đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhằm tháo dỡ công trình vi phạm, cụ thể: Tường gạch ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,7m; Kết cấu: Vách gạch, cột gạch.

Ngày 29/9/2019, ông M nhận được Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 5576/QĐ-CCXP ngày 03/10/2019 của Chủ tịch UBND quận Thủ Đ với nội dung buộc ông M tháo dỡ phần công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị tại địa chỉ số 981A đường Kha Vạn C, Khu phố 1, phường Linh T, quận Thủ Đ, cụ thể: Xây tường ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,1m; Kết cấu: Vách tôn + Thạch cao, cột bê tông cốt thép.

Chủ tịch UBND quận Thủ Đ đã ban hành 03 quyết định trên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông M, nên trong đơn khởi kiện và các đơn khởi kiện bổ sung ông M yêu cầu Tòa án hủy cả 03 quyết định trên của Chủ tịch UBND quận Thủ Đ.

Người bị kiện Chủ tịch UBND quận Thủ Đ (nay là thành phố Thủ Đ) có ý kiến tại Văn bản số 24/UBND-TNMT ngày 04/01/2021 đã nộp tại Tòa trình bày ý kiến như sau:

- Đối với Quyết định số 6610/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018:

Ngày 31/10/2018, UBND phường Linh T, quận Thủ Đ lập Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng số 14/BB-VPHC không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể: *"Diện tích vi phạm: Tường gạch ngang 0,24m dài 2,3m cao 2,7m; kết cấu: Vách gạch, cột gạch. Thời điểm vi phạm xây dựng: Năm 2000",* quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 48/NĐ-CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ.

Căn cứ theo Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định:

"...1. Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này;

b) Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính;

c) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của Luật này;

d) Cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản trong thời gian xem xét ra quyết định xử phạt;

đ) Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm theo quy định tại Điều 62 của Luật này.

2. Đối với trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng có thể ra quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước hoặc tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính thuộc loại cấm lưu hành và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật này..."

Do không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, nên Chủ tịch UBND quận Thủ Đ không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 6610/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018.

- Đối với Quyết định số 6608/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018:

Ngày 31/10/2018, UBND phường Linh T, quận Thủ Đ lập Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng số 15/BB-VPHC đối với ông M vì đã có hành vi vi phạm hành chính: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, cụ thể: *"Diện tích vi phạm: ngang 0,24m dài 2,3m cao 2,1m; kết cấu: vách tôn + thạch cao, cột bê tông cốt thép. Thời điểm vi phạm: tháng 11 năm 2015",* quy định tại điểm b khoản 6 Điều 13 của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

Thời điểm ông M vi phạm vào tháng 11/2015, nên thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết, do đó Chủ tịch UBND quận Thủ Đ không áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành Quyết định số 6608/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông M.

Do ông M không chấp hành nội dung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, nên ngày 03/10/2019 Chủ tịch UBND quận Thủ Đ ban hành Quyết định số 5576/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông M.

Chủ tịch UBND quận Thủ Đ nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành các quyết định nêu trên, do đó đề nghị giữ nguyên các quyết định đó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H trình bày: Bà H có cùng ý kiến với người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1537/2022/HC-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 và Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh M về việc:

- Hủy Quyết định số 6608/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 6610/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xác định được đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 5576/QĐ-CCXP ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/9/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh M kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Huỳnh M là người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: quyết định hành chính cho rằng ông xây dựng không phép là không đúng vì ông có làm đơn xin phép sửa nhà và có văn bản của phường chấp nhận cho sửa, bức tường xây dựng trước năm 2000 do chủ cũ xây, ông chỉ xây phần trên, bức tường này nằm trên phần đất lộ giới. Bức tường xây dựng trước đây đã có trong bản vẽ, chính quyền không có ý kiến gì, quá trình sửa UBND phường có xuống kiểm tra không có ý kiến gì, ông yêu cầu hủy các quyết định hành chính.

Luật sư Trần Phi Đ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: các Biên bản vi phạm hành chính số 14, 15 không đáp ứng điều kiện theo Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính do biên bản lập không đúng thời điểm vi phạm, không có lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi người vi phạm có mặt nhưng không ký là không đúng, biên bản lập không giao cho người vi phạm. Các quyết định hành chính ban hành trên biên bản vô hiệu nên không có hiệu lực, quyết định cưỡng chế nhưng ông M cũng không biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm và hủy các quyết định hành chính nêu trên.

Ông Nguyễn Minh V là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Do người vi phạm có mặt nhưng không ký vào biên bản nên UBND có mời người chứng kiến việc lập biên bản và ký xác nhận, biên bản vi phạm hành chính có niêm yết tại trụ sở UBND phường có biên bản niêm yết. Biên bản vi phạm hành chính lập đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của ông Huỳnh M nhận thấy hành vi vi phạm hành chính xây dựng bức tường không phép của chủ sử dụng trước và ông Huỳnh M là có thật, việc lập biên bản vi phạm không kịp thời là có thiếu sót nhưng bản chất sự việc vi phạm không thay đổi, bức tường được xây dựng trên đất hành lang lộ giới, UBND thành phố Thủ Đ không áp dụng hình thức xử phạt là đúng, nhưng việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ là có căn cứ, đúng pháp luật. Án sơ thẩm xét xử có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Trần Thị Tâm là chủ sỡ hữu căn nhà 981 liền kề căn nhà của ông Huỳnh M cho rằng bức tường của ông Huỳnh M xây dựng trên hành lang lộ giới nhưng che chắn mặt tiền nhà 981 nên yêu cầu tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, xét thấy bà Trần Thị Tâm không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến vụ án, cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng là phù hợp khoản 10 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính nên không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Tâm.

Các đương sự vắng mặt và xin vắng mặt đã được tống đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 6608/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số 6610/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xác định được đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính và Quyết định số 5576/QĐ-CCXP ngày 03/10/2019 của Chủ tịch UBND quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Đây là các quyết định xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về xây dựng. Ngày 21/10/2019, ông Huỳnh M khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy các quyết định nêu trên. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, xét xử vụ án là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền và trong thời hạn khởi kiện được quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của ông Huỳnh M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định: Chủ tịch UBND quận Thủ Đ đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi ban hành các Quyết định số 6608/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018, 6610/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 và 5576/QĐ-CCXP ngày 03/10/2019 theo các căn cứ quy định tại Điều 4, 28, 30, 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; điểm b khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định số 48/NĐ-CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý xây dựng, quản lý

nhà và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Điều 2, Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Ông Huỳnh M có nhận chuyển nhượng nhà ở và quyền sử dụng đất ở có diện tích 100,8m^2 thuộc thửa 505, tờ bản đồ số 3 nhà số 981A, đường Kha Vạn C, khu phố 1, phường Linh T, quận Thủ Đ (nay là thành phố Thủ Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sỡ hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cấp ngày 03/11/2015 thể hiện phần diện tích đất được công nhận có diện tích 100,8m^2 và phần diện tích đất không được công nhận là 6,4m^2 (BL 56-57).

[3.2.2] Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng do UBND phường Linh T lập vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 31/10/2018 (BL 81-86) xác định bức tường xây dựng ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,7m đã được xây dựng từ năm 2000, không có giấy phép và chưa có quyền sử dụng đất hợp pháp, ông Huỳnh M xác định do chủ cũ xây dựng. Và căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng do UBND phường Linh T lập vào lúc 9 giờ 35 phút ngày 31/10/2018 (BL 87-90) ông Huỳnh M xác định bức tường do ông xây dựng ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,1m xây chồng lên bức tường cũ nêu trên và xây vào tháng 11/2015 có xin phép theo đơn đăng ký ngày 13/10/2015 và UBND phường Linh T có Văn bản phúc đáp số 616/UBND ngày 04/11/2015 (BL79-80).

[3.2.3] Xét Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng do UBND phường Linh T lập số 14 và số 15 cùng ngày 31/10/2018 được lập đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính và cũng đã được niêm yết theo đúng quy định. Không có cơ sở xác định biên bản vô hiệu theo lời trình bày của người bảo vệ cho người khởi kiện.

[3.2.4] Theo người bị kiện xác định phần diện tích bức tường được chủ cũ xây dựng vào năm 2000 và ông Huỳnh M xây dựng chồng thêm vào năm 2015 thuộc phạm vi 6,4m^2 không được công nhận trong giấy chứng nhận của ông Huỳnh M và thuộc phần đất lộ giới do Nhà nước quản lý, ông Huỳnh M tại phiên tòa cũng có lời khai thừa nhận thuộc đất hành lang lộ giới. Mặt khác, việc ông Huỳnh M xin phép sửa chữa theo đơn đăng ký ngày 13/10/2015 là "*xin phép được nâng mái nhà"* và UBND phường Linh T có Văn bản phúc đáp số 616/UBND ngày 04/11/2015 "*đề nghị ông Huỳnh M tiến hành sửa chữa theo đúng nội dung đăng ký: Nâng mái phần sân mái tôn có diện tích 53,2m^2 chiều cao là 1,5m (lưu ý: không biến phần sân mái tôn thành công năng phòng sử dụng)"*, đều không có nội dung xin phép xây dựng bức tường hay cho phép xây dựng bức tường nên việc chủ cũ xây dựng bức tường ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,7m vào năm 2000 và ông Huỳnh M xây dựng bức tường ngang 0,24m, dài 2,3m, cao 2,1m trên phần đất lộ giới, không thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Huỳnh M và không có giấy phép xây dựng là hành vi vi phạm pháp luật. Chủ tịch UBND quận Thủ Đ căn cứ Biên bản vi phạm ban hành các quyết định hành chính áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc phá dỡ mà không áp dụng biện pháp xử phạt hành

chính bằng tiền do hết thời hiệu là có căn cứ đúng pháp luật. Quyết định cưỡng chế buộc tháo dỡ số 5576/QĐ-CCXP ngày 03/10/2019 dựa trên cơ sở quyết định hành chính số: 6610/QĐ-KPHQ là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, ông Huỳnh M kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh M và quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do kháng cáo của ông Huỳnh M không được chấp nhận nên căn cứ theo Điều 349 Luật Tố tụng hành chính, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241; Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 1537/2022/HC-ST ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 và Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ vào Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh M về việc:

- Hủy Quyết định số 6608/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 6610/QĐ-KPHQ ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không xác định được đối tượng thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

- Hủy Quyết định số 5576/QĐ-CCXP ngày 03/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ (thành phố Thủ Đ) về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Huỳnh M phải nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003384 ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý **Đỗ Đình Thanh** **Nguyễn Văn Minh**